

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018KDTM -ST
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Tử Diệc

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên
tòa:*** không

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn* : Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) có địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc Khánh – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Nhựt B – phó giám đốc phụ trách C nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định ủy quyền

thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Văn H - Phó giám đốc C nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo Giấy ủy quyền số 192/NHNo -- LH, ngày 08/10/2018 của ông Nguyễn Nhựt B – phó giám đốc phụ trách C nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Yên C, sinh năm 1982; trú tại: ấp Thanh S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Quang H, sinh năm 1975; trú tại: ấp Thanh S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2018 của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày như sau: Ngày 28/10/2016, Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam C nhánh huyện Long Hồ có ký hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-201607362 với hộ bà Nguyễn Thị Yên C và ông Trương Quang H do bà C làm đại diện vay vốn số tiền 2,7 tỷ đồng mục đích vay là mua bán phụ liệu ngành tóc và mỹ phẩm, thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất cho vay theo từng thời điểm nhận nợ: lãi suất 9,5%/ năm và lãi suất quá hạn 14,25%/ năm.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Ngày 28/10/2016 Agribank C nhánh huyện Long Hồ ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 7304-LCL-201604266 cùng ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yên C. Tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất số BI 369206, diện tích 620,5m², thửa đất số 2018 tờ bản đồ số 5 loại đất ở nông thôn cùng tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4 - diện tích 346,4m², diện tích xây dựng 173,3m², số tầng 2 địa chỉ ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Vì phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 21/6/2018 tổng dư nợ của bà C tạm tính như sau: gốc 2,7 tỷ đồng, nợ trong hạn: 303.525.000đ và nợ lãi quá hạn: 86.212.500đ.

Ngân hàng đã nhiều lần trực tiếp và có văn bản yêu cầu bà C và ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-201607362. Tuy nhiên, bà C và ông H không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi.

Ngân hàng Agribank yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Yến C và ông Trương Quang H có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền: gốc 2,7 tỷ đồng, nợ trong hạn 303.525.000đ và nợ lãi quá hạn: 86.212.500đ . Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngày 28/10/2016, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án quyết định cho đến ngày thực tế bà C và ông H trả hết nợ gốc.

Nếu bà Nguyễn Thị Yến C và ông Trương Quang H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đã đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 7304-LCL-201604266 cùng ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yến C. Tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất số BI 369206 diện tích 620,5m² thửa đất số 2018 tờ bản đồ số 5 loại đất ở nông thôn cùng tài sản gắn liền với đất; căn nhà cấp 4 diện tích 346,4m² diện tích xây dựng 173,3m² số tầng 2 địa chỉ ấp Thanh S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

Trường hợp việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu, sử dụng của bà C và ông H để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng như Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có bản tự khai cũng như tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình. Tính đến ngày 17/10/2018 dư nợ của bà C còn lại 2,7 tỷ đồng và tiền lãi là 434.100.000đ. Đại diện ngân hàng yêu cầu bà C và ông H trả nợ gốc và lãi là: 3.134.100.000đ, phát mãi tài sản đã thế chấp và các tài sản khác của ông H và bà C nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp không thu đủ tiền gốc và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Yến C và ông Trương Quang H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Agribank Việt Nam nộp giấy ủy quyền số 192/NHNo –LH, ngày 08/10/2018 của ông Nguyễn Nhựt B - phó giám đốc phụ trách C nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án chấp nhận cho ông Trần Văn H làm đại diện hợp pháp cho nguyên đơn.

Hợp đồng tín dụng này được xác lập ngày 28/10/2016 trước ngày 01/01/2017 mà Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Theo qui định tại đoạn 2 điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 "Giao dịch dân sự đang được thực hiện mà có nội dung, hình thức khác quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định C tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết" nên áp dụng các Điều luật 33/2005/QH11 giải quyết là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu bà C và ông H trả nợ gốc là 2,7 tỷ đồng là có căn cứ bởi vì: Bà Nguyễn Thị Yến C có vay của Ngân hàng Agribank-C nhánh huyện Long Hồ số tiền 2.700.000.000đ để mua bán phụ liệu ngành tóc và mỹ phẩm, thời hạn vay là 12 tháng. Theo hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-201607362 ngày 28/10/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 7304-LCL-201604266 cùng ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yến C. Tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 369206 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp ngày 18/02/2012 cho ông Trương Quang H đứng tên tại thửa đất số 2018 diện tích 620,5m², tờ bản đồ số 5, loại đất ở nông thôn cùng tài sản gắn liền với đất: căn nhà cấp 4 diện tích 346,4m², diện tích xây dựng 173,3m², số tầng 2 địa chỉ ấp Thanh S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Tính đến ngày 21/6/2018 thì bà C còn nợ Ngân hàng Agribank-C nhánh huyện Long Hồ gốc 2,7 tỷ đồng và tiền nợ lãi trong hạn 303.525.000đ, nợ lãi quá hạn: 86.212.500đ chưa thanh toán cho ngân hàng.

Căn cứ qui định Án lệ số: 08/2016/AL, ngày 17/10/2016 thì Nguyên đơn yêu cầu lãi trên số tiền gốc tính từ ngày 20/0/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/10/2018 là có cơ sở. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm lãi trong hạn và lãi quá hạn là 434.100.000đ.

Bà Yến C là vợ của ông Trương Quang H, bà C vay để kinh doanh mua bán mỹ phẩm, ông H là người thế chấp tài sản cho bà C vay do đó cần phải buộc bà C và ông H cùng trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 3.134.100.000đ.

3. Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-201607362 ngày 28/10/2016, Ngân hàng và ông H, bà C có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 7304-LCL-201604266 cùng ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yến C. Tài sản đảm bảo gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 369206 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp ngày 18/02/2012 cho ông Trương Quang H đứng tên tại thửa đất số 2018 diện tích 620,5m² tờ bản đồ số 5 loại đất ở nông thôn cùng tài sản gắn liền với đất: căn nhà cấp 4 diện tích 346,4m² diện tích xây dựng 173,3m² số tầng 2 địa chỉ ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trả xong nợ gốc và lãi là có căn cứ. Bởi vì, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 369206 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp ngày 18/02/2012 cho ông Trương Quang H đứng tên diện tích 620,5m² thửa đất số 2018 tờ bản đồ số 5 loại đất ở nông thôn cùng tài sản gắn liền với đất; căn nhà cấp 4 - diện tích 346,4m², diện tích xây dựng 173,3m² số tầng 2 địa chỉ ấp Thanh S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ông H là người thế chấp tài sản đảm bảo món vay 2,7 tỷ đồng cho bà C nên ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản này.

Ngân hàng yêu cầu nếu việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu, sử dụng của bà C và ông H để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Tòa án không xem xét yêu cầu này của Ngân hàng, bởi vì tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự quy định quyền của người được thi hành án tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh, cung cấp

thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Do đó, ngân hàng phải xác minh tài sản khác của ông H và bà C để thi hành án nếu như tài sản đảm bảo không đủ để thi hành.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy buộc ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yên C nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm như sau: $72.000.000đ + 2\%$ vượt quá $2.000.000đ = 94.682.00đ$. Hoàn trả lại cho nguyên đơn $47.000.000đ$ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001714 ngày 31/7/2018 mà nguyên đơn đã nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Các cứ vào:

- Các Điều 144, 147, 150 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 100, 166, 170, 179 của Luật đất đai năm 2013;
- Các Điều 121, 122, 123, 124, 125, 342, 343, 347, 355, 361, 362, 363, 369, 715, 716, 718, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Án lệ số: 08/2016/AL, ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam.
- Buộc ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yên C phải có trách nhiệm trả Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam số tiền

gốc 2.700.000.000đ và lãi 434.100.000đ tính đến ngày 17-10-2018. Tổng cộng: 3.134.100.000đ (Ba tỷ, một trăm ba mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yến C không trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thì cơ quan chức năng được quyền phát mãi tài sản đã thế chấp và bảo lãnh gồm: thửa đất số 2018 diện tích 620,5m² tờ bản đồ số 5 loại đất ở nông thôn cùng tài sản gắn liền với đất; căn nhà cấp 4 diện tích 346,4m² diện tích xây dựng 173,3m² số tầng 2 địa chỉ ấp Thanh S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 369206 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp ngày 18/02/2012 cho ông Trương Quang H đứng tên.

Về án phí: Buộc ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị Yến C nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 94.682.000đ (Chín mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng). Hoàn trả lại cho nguyên đơn 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001714 ngày 31/7/2018 mà nguyên đơn đã nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện LH;
- THADS huyện LH;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Tấn Phong